

Số: 42/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 08 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Trà Vinh năm 2024

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH,
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Sau khi nghe báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo của các ngành chức năng, báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về kết quả thực hiện Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, bao gồm các giải pháp đã được đề ra trong báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong đó, Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung tổ chức thực hiện tốt một số nội dung trọng tâm như sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung dồn sức, bứt phá trong năm 2024 để hoàn thành mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025; tiếp tục thực hiện quyết liệt, hiệu quả 06 nhiệm vụ trọng tâm, 03 nhiệm vụ đột phá, đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế, khai thác tốt, tiềm năng lợi thế kinh tế biển; quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao các chỉ số, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp, chuyển đổi số; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tăng cường nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chú trọng phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống nhân dân; giữ vững an

ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội đảm bảo môi trường đầu tư sản xuất kinh doanh an toàn; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, liên kết phát triển và hội nhập quốc tế.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Chỉ tiêu kinh tế

(1) Phân đầu tăng trưởng GRDP đạt 8,5% so với thực hiện năm 2023. Trong đó: khu vực I tăng 2,93%; khu vực II tăng 13,35%; khu vực dịch vụ tăng 9,86%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 3,4%.

(2) GRDP bình quân đầu người đạt 88,89 triệu đồng/người/năm, tương đương 3.782 USD.

(3) Tỷ trọng: nông nghiệp chiếm 26,93%, công nghiệp - xây dựng chiếm 36,81%, dịch vụ chiếm 30,48% và thuế sản phẩm chiếm 5,78% trong GRDP.

(4) Phân đầu tổng vốn đầu tư toàn xã hội 34.000 tỷ đồng.

(5) Phát triển mới 520 doanh nghiệp.

(6) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 31,48%.

(7) Thu nội địa 6.220 tỷ đồng; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 1.289 tỷ đồng.

b) Chỉ tiêu xã hội

(8) Duy trì 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới; 9/9 huyện, thị xã đạt chuẩn và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; có thêm 05 xã nông thôn mới nâng cao, 06 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu; phân đầu tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

(9) Tỷ trọng lao động: Trong nông nghiệp còn 42%, trong công nghiệp - xây dựng và dịch vụ đạt 58% trong tổng lao động xã hội.

(10) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 69,67%; trong đó: Có bằng cấp, chứng chỉ đạt 36,10%. Tạo việc làm mới cho 23.000 lao động.

(11) Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị 2%.

(12) Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học: Tiểu học đạt 100%; Trung học cơ sở đạt 99%.

(13) Có 29,39 giường bệnh/vạn dân; 10 bác sĩ/vạn dân.

(14) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế so với dân số đạt 94,95%.

(15) Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều 0,3% (trong đồng bào dân tộc Khmer giảm 0,5%).

(16) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội của lực lượng lao động trong độ tuổi đạt 27,77%, trong đó bảo hiểm xã hội tự nguyện của lực lượng lao động xã hội đạt 5%.

(17) Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện đạt 99,7%.

c) Chỉ tiêu môi trường

(18) Tỷ lệ sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh: 99,4% dân cư thành thị được sử dụng nước sạch; 99,8% dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh (*trong đó nước sạch 82,2%*).

(19) Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý 99,4%; tỷ lệ chất thải rắn y tế được xử lý đạt 100%; tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn thải sinh hoạt đô thị đạt 99,7%, nông thôn đạt 83,25%; tỷ lệ các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg và Quyết định số 1788/QĐ-TTg được xử lý đạt 87,5%.

(20) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 4,15% diện tích tự nhiên.

d) Chỉ tiêu quốc phòng - an ninh

(21) Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

(22) Phần đầu 90% xã, phường, thị trấn và 98% cơ quan, đơn vị, nhà trường trở lên đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.

(23) Có trên 98% xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng, an ninh.

3. Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

a) Tiếp tục cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng

Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và kế hoạch 05 năm (2021 – 2025) theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI.

Thực hiện nhất quán mục tiêu, giải pháp trọng tâm thúc đẩy tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động sang lĩnh vực công nghiệp, thương mại - dịch vụ; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Chỉ đạo triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo lộ trình, kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; đồng thời triển khai nhanh, hiệu quả các Phương án phát triển các ngành, lĩnh vực gắn với thực hiện Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long được phê duyệt theo Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Tập trung thực hiện đề án phát triển kinh tế biển, kinh tế ban đêm tỉnh Trà Vinh đến năm 2030. Chủ động các biện pháp phòng, chống thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Theo dõi sát diễn biến giá cả thị trường, có các biện pháp điều hành, bình ổn giá phù hợp. Theo dõi chặt chẽ tiến độ thu - chi ngân sách năm 2024 theo dự toán được giao gắn với điều hành ngân sách chủ động, linh hoạt, phù hợp với khả năng thu ngân sách, đảm bảo cân đối ngân sách các cấp. Triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2024 đảm bảo hiệu quả, kịp tiến độ. Tiếp tục huy động và cho vay phục hồi sản xuất gắn với an toàn tín dụng, phần đầu tổng nguồn vốn hoạt động và cho vay của các tổ chức tín dụng tăng 13 - 14% so với năm 2023, duy trì nợ xấu dưới 3% tổng dư nợ.

b) Tập trung phát triển các ngành kinh tế quan trọng; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế

Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển nông thôn, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Chú trọng phát triển nông nghiệp sản xuất hàng hóa lớn, ứng dụng công nghệ cao; phát huy tiềm năng, lợi thế của từng địa phương gắn với xây dựng kế hoạch sản xuất linh hoạt, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tiếp tục vận động chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng màu, cây ăn trái và nuôi trồng thủy sản; phát triển đồng bộ, toàn diện cả khai thác và nuôi trồng thủy sản, tuân thủ các quy định về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU); duy trì, phát triển các vùng chăn nuôi tập trung, quy mô lớn; nâng cao chất lượng các sản phẩm OCOP.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; tập trung, dồn sức xây dựng tỉnh Trà Vinh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; chú trọng duy trì và thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; xây dựng nông thôn mới gắn với thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, đô thị hoá đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững. Giữ vững và nâng cao chất lượng 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới, 9/9 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; có thêm 05 xã nông thôn mới nâng cao, 06 xã nông thôn mới kiểu mẫu, tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Đẩy nhanh tiến độ đầu tư hệ thống công trình thủy lợi, bảo đảm nguồn nước phục vụ sản xuất, dân sinh; tăng cường kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý sạt lún, sạt lở đê, kè. Tăng cường công tác chăm sóc, quản lý, bảo vệ, phòng cháy rừng; phát triển rừng, trồng rừng chống sạt lở cửa sông, ven biển, rừng phòng hộ ứng phó biến đổi khí hậu, cải tạo rừng kém hiệu quả, sắp xếp lại rừng theo hướng tập trung, thuần loài kết hợp với nuôi trồng thủy sản, phát triển du lịch; thực hiện đầy đủ các phương án trồng rừng thay thế; phấn đấu tỷ lệ che phủ rừng đạt 4,15% so với diện tích tự nhiên.

Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành công nghiệp, dịch vụ; quan tâm theo dõi, hỗ trợ đầu tư hoàn thành đưa vào vận hành các dự án điện gió, nhà máy điện sinh khối và nhà máy sản xuất hydro xanh. Tiếp tục kêu gọi đầu tư hạ tầng Khu Công nghiệp, Cụm công nghiệp, các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ đầu mối nông sản; hoàn thành đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Định An đến năm 2040; đẩy nhanh tiến độ đầu tư Khu Công nghiệp Cổ Chiên. Chú trọng xây dựng và phát triển chuỗi giá trị, nhãn hiệu, thương hiệu các sản phẩm hàng hóa của tỉnh; kêu gọi thu hút đầu tư phát triển kinh tế biển, kinh tế ban đêm, các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, các dự án năng lượng tái tạo để tạo thêm động lực tăng trưởng mới cho nền kinh tế. Triển khai thực hiện Quy hoạch điện VIII; rà soát, kiểm tra đảm bảo an toàn điện, hạn chế mức thấp nhất sự cố lưới điện hoặc tai nạn điện trong mùa mưa bão, 100% các điểm xung yếu của hệ thống điện được gia cố, khắc phục.

Đổi mới công tác xúc tiến thương mại, triển khai hiệu quả Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng

hàng Việt Nam, tổ chức các Phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trên nền tảng Internet và thiết bị di động. Phấn đấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng trên 5,6% so với năm 2023.

Tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và công khai, minh bạch thông tin, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính, phấn đấu chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh tăng ít nhất 05 hạng; duy trì thứ hạng chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI). Tổ chức các hoạt động gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại và giải quyết thỏa đáng những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Đẩy mạnh thực hiện Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, chuyển đổi số trong doanh nghiệp; phát triển các loại hình doanh nghiệp cả về số lượng, quy mô và lĩnh vực hoạt động. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã và tổ hợp tác; thực hiện tốt chính sách hỗ trợ hợp tác xã; nhân rộng các mô hình hợp tác xã điểm; phát triển mới ít nhất 10 HTX, duy trì trên 60% HTX hoạt động có hiệu quả.

c) Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội

Tăng cường huy động, lồng ghép và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư của xã hội, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế đầu tư phát triển, phấn đấu huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội 34.000 tỷ đồng.

Phối hợp với Trung ương đẩy nhanh tiến độ triển khai đầu tư xây dựng các dự án trọng điểm: Luồng cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu (*giai đoạn 2*), cầu Đại Ngãi nối Trà Vinh - Sóc Trăng; nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 53 (*đoạn Long Hồ - Ba Si*); dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 54 (*Vĩnh Long - Trà Vinh*). Hoàn tất thủ tục đầu tư dự án xây dựng tuyến hành lang ven biển; đầu tư giai đoạn 02 các tuyến đường Hạ tầng thiết yếu, đường vành đai và đường tỉnh 915B, đường dẫn vào khu bến tổng hợp Định An, cầu Ba Động; xây dựng và nâng cấp, mở rộng các tuyến đường tỉnh, đường huyện mới và kéo dài, đầu tư thay thế các cầu yếu gắn với công tác bảo trì nhằm đảm bảo thông suốt giữa giao thông đường bộ với đường thủy, cảng biển, các Khu, Cụm công nghiệp và Khu Kinh tế Định An.

Hoàn thành xây dựng đưa vào sử dụng Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ chuyển đổi số, hoàn thành cơ sở dữ liệu các lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số trong Chương trình chuyển đổi số quốc gia; tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Kho dữ liệu của tỉnh với cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực.

Tập trung nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị, nâng cao chất lượng các tiêu chí đô thị thành phố Trà Vinh, thị xã Duyên Hải, thị trấn Tiểu Cần mở rộng, thị trấn Cầu Ngang, thị trấn Càng Long; phấn đấu nâng xã Dân Thành và xã Trường Long Hòa thành phường thuộc thị xã Duyên Hải, phấn

đầu tỷ lệ đô thị hóa đạt 31,48%. Triển khai nhanh, hiệu quả Chương trình phát triển đô thị, đề án đô thị thông minh.

d) Phát triển hài hòa, đồng bộ giữa kinh tế với các lĩnh vực văn hóa - xã hội, chăm lo an sinh, phúc lợi xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân

Tập trung thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Quan tâm đào tạo nghề, tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm; phân đấu giải quyết việc làm mới cho 23.000 lao động; tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tiếp cận nguồn vốn vay đi làm việc ở nước ngoài, phân đấu đưa 900 lao động làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Quản lý chặt chẽ lao động là người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục sắp xếp, tinh gọn, kiện toàn, đầu tư mạng lưới giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy hoạch; tăng cường hợp tác chặt chẽ với các trường Đại học, Cao đẳng trong và ngoài tỉnh để tổ chức đào tạo theo nhu cầu xã hội; thực hiện gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, huy động doanh nghiệp tham gia vào đào tạo nghề; thực hiện cơ chế đặt hàng đào tạo. Quan tâm đầu tư, xây dựng Trường Cao đẳng Nghề chất lượng cao; khuyến khích phát triển các cơ sở giáo dục - đào tạo và dạy nghề tư nhân. Phân luồng học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, chú trọng các hoạt động khởi nghiệp trong giáo dục nghề nghiệp. Xây dựng Đề án thành lập Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh Trà Vinh.

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học - kỹ thuật. Tiếp tục bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị di sản văn hóa, văn hóa dân tộc. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ phát triển trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022 - 2025.

Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe; thực hiện đồng bộ các giải pháp về phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu, bia, đồ uống có cồn; chủ động, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các dịch bệnh nguy hiểm trên người. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội; phân đấu tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế so với dân số đạt 94,95%. Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra chất lượng về an toàn thực phẩm.

Tập trung triển khai thực hiện tốt các dự án, tiêu dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trong năm 2024. Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững. Phân đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo 0,3%/năm (*trong đồng bào dân tộc Khmer giảm 0,5%/năm*).

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, góp phần nâng cao nhận thức, sự đồng thuận của xã hội trong việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tăng cường vai trò của Báo, Đài trong việc định hướng thông tin, dư luận xã hội; giám sát an toàn thông tin mạng. Thực hiện tốt công tác truyền thông, thực hiện các mục tiêu bình đẳng

giới lồng ghép với sự phát triển kinh tế - xã hội; quan tâm chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em, thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển thanh niên giai đoạn 2021 - 2030. Tiếp tục phát triển toàn diện vùng đồng bào Khmer; quan tâm, phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc, tôn giáo; bảo đảm ổn định tình hình tôn giáo, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

đ) Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về tài nguyên, môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu

Triển khai thực hiện Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh. Quản lý và sử dụng hiệu quả các loại tài nguyên đất, nước, khoáng sản. Triển khai phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai, lập kế hoạch sử dụng đất cấp huyện. Khai thác, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên biển, bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền quốc gia trên biển. Tăng cường nâng cao ý thức cộng đồng trong bảo vệ môi trường; không để phát sinh mới các cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Kiểm tra, giám sát công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn. Phần đầu tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý đạt 99,4%; tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị đạt 99,7%, nông thôn đạt 83,25%; tỷ lệ các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg và Quyết định số 1788/QĐ-TTg được xử lý đạt 87,5%.

Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, năng lực phòng, chống thiên tai; chủ động phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn. Ưu tiên bố trí nguồn lực cho phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

e) Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền; phòng chống tham nhũng, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

Thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh Trà Vinh và Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố giai đoạn 2023 - 2030. Tập trung khắc phục những hạn chế, yếu kém góp phần nâng cao các chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI. Tiếp tục sắp xếp tinh gọn bộ máy. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục sắp xếp, nâng cao tính tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; hoàn thành chuyển đổi 06 đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra. Tập trung giải quyết dứt điểm, đúng quy định các vụ việc khiếu nại, tố cáo còn tồn đọng. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp. Triển khai số hóa sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc để kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Đẩy mạnh phát triển Chính quyền số; tăng cường giám sát, bảo mật thông tin; tiếp tục nâng cấp hệ thống, thiết bị trung tâm dữ liệu tỉnh; nâng cấp mở rộng mạng nội bộ, diện rộng của tỉnh, đảm bảo an toàn thông tin mạng phục vụ phát triển chính quyền số. Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số; phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn. Duy trì, nâng cao chất lượng vận hành ứng dụng Trà Vinh số (*Smart Trà Vinh*); tiếp tục thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

g) Củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

Tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo công tác quốc phòng, an ninh; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh. Nâng cao hiệu quả phối hợp hoạt động giữa công an, quân đội và biên phòng với cơ sở; bảo vệ vững chắc các mục tiêu, công trình trọng điểm, các đoàn công tác của lãnh đạo Trung ương, các sự kiện chính trị, các dịp lễ, tết; phấn đấu trên 98% xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng, an ninh; thực hiện tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, đảm bảo đạt 100% chỉ tiêu được giao.

Tập trung thực hiện Đề án chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự an toàn xã hội; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Đấu tranh có hiệu quả các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, triệt phá các băng nhóm tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, tội phạm ma túy, tội phạm có tổ chức và tội phạm có tính chuyên nghiệp, tội phạm sử dụng công nghệ cao; tăng cường công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm, vi phạm pháp luật về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo; kiểm chế và kéo giảm tai nạn giao thông; đảm bảo an toàn phòng, chống cháy, nổ. Hoàn thành Dự án cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư trên địa bàn tỉnh.

Triển khai có hiệu quả hoạt động đối ngoại, vận động người Trà Vinh ở nước ngoài đầu tư về Trà Vinh. Thông qua người Trà Vinh ở nước ngoài để quảng bá, giới thiệu hình ảnh, con người, tiềm năng phát triển của Trà Vinh ra thế giới. Chú trọng vận động tài trợ các dự án ODA, NGO gắn với việc quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn tài trợ. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đối tượng làm công tác đối ngoại. Tiếp tục triển khai các nội dung ký kết hợp tác với 04 tỉnh tiểu vùng Duyên hải phía Đông Đồng bằng sông Cửu Long, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hà Nội và các hoạt động điều phối vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai, tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết, thông tin những nội dung cần thiết đến cử tri trong tỉnh.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội; tích cực vận động mọi tầng lớp Nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa X, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023./. KW

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, KH và ĐT, Tài chính;
- Ban công tác đại biểu-UBND;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- TT. TU, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở, ngành: KH và ĐT, TC, TP, KBNN, Cục Thuế, Cục Thống kê tỉnh;
- TT. HĐND, UBND cấp huyện;
- Đài PT-TH, Báo Trà Vinh;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HĐND.

CHỦ TỊCH



Kim Ngọc Thái

